

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 473 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 10 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 34/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét bãi bỏ Nghị quyết số 34/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh Kon Tum, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

1. Cơ sở pháp lý

- Tại điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 quy định: “*Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy*

ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới”. Đồng thời, tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP “c) Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 như sau: “6. Việc ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật được thực hiện như sau:

a) Hội đồng nhân dân các cấp ban hành nghị quyết hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính được nhập;”.

- Ngày 29 tháng 6 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 162/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025) thay thế Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ. Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 120/2026/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2026 Quy định nội dung, mức chi cho công tác xác minh, xác định, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân bị mua bán và người dưới 18 tuổi đi cùng quy định tại Nghị định số 162/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 (có hiệu lực kể từ ngày 02/10/2026); theo đó, Thông tư này đã thay thế Thông tư số 84/2019/TT-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (tại Thông tư số 120/2026/TT-BTC không giao trách nhiệm cho Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân, mức chi này được áp dụng theo Nghị định số 162/2025/NĐ-CP và Thông tư số 120/2026/TT-BTC).

Như vậy, hiện nay Nghị quyết số 34/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum không còn phù hợp; việc bãi bỏ Nghị quyết không tạo khoản trống pháp lý, các mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và các chế độ đối với nạn nhân có liên quan đã được giải quyết dứt điểm.

2. Cơ sở thực tiễn

Để triển khai trách nhiệm được giao tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 84/2019/TT-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành Nghị quyết số 34/2020/NQ-HĐND. Tuy nhiên, ngày 18 tháng 8 năm 2026, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 120/2026/TT-BTC Quy định nội dung, mức chi cho công tác xác minh, xác định, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân bị mua bán và người dưới 18 tuổi đi cùng quy định tại Nghị định số 162/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người.

Từ cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 34/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum là cần thiết, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tiễn hiện nay.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành

Bãi bỏ Nghị quyết số 34/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum hiện nay không còn phù hợp với quy định của pháp luật và việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; đảm bảo tính công khai, minh bạch và đảm bảo theo quy định của pháp luật.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Rà soát, xác định chính xác, đầy đủ những nội dung cần bãi bỏ và tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ và các quy định có liên quan.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ quy định có liên quan và thực hiện nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Sở Y tế đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xây dựng dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 34/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum và trình tại Tờ trình số 3024/TTr-SYT ngày 10 tháng 9 năm 2026; đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh đã lấy ý kiến thống nhất của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng quy trình, quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết gồm có 03 Điều.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

a) Nội dung Điều 1: Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 34/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

b) Nội dung Điều 2: Quy định về Tổ chức thực hiện.

d) Nội dung Điều 3: Quy định về Điều khoản thi hành.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Việc bãi bỏ Nghị quyết không làm phát sinh kinh phí và nguồn nhân lực để đảm bảo thực hiện.

2. Dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua: Tại Kỳ họp thứ 9 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2026-2031.

VI. HỒ SƠ TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Hồ sơ Trình Nghị quyết, gồm có:

1. Trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Dự thảo Nghị quyết hành chính (*Nghị quyết cá biệt*) của Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 34/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

3. Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết.

4. Các tài liệu liên quan.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội (HĐND tỉnh);
- Các Sở: Y tế, Tư pháp, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{LMC723}.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sâm